

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 05 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Chu Tuyết Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/ 2021/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Lý H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/10/1991 tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố H, thị trấn Đ2, huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Lang thang, không có nơi cư trú ổn định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Trịnh Thị Đ; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự : không;

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 27/4/2021. Có mặt tại phiên tòa

- Người *bị hại*: Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1989. Trú tại: Phố L, Thị trấn Đ2, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Người *có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Phố T1, thị trấn T2, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*: Ông Hoàng Văn T, anh Trần Lê H2. Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè từ trước nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/4/2021 Ngô Lý H đến nhà anh Nguyễn Xuân H1 có địa chỉ tại phố L, thị trấn Đ2, huyện Đ,

tỉnh Q mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 14M1 - 059.12 của anh H1 để đi có việc, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì quay về trả xe cho anh H1. Sau đó H lại mượn của anh H1 chiếc điện thoại di động Samsung Note 8 để chơi điện tử. Ngồi chơi một lúc H nói với anh H1 cho mượn điện thoại và xe mô tô để đi xin số điện thoại của bạn, anh H đồng ý. H1 điều khiển xe đến nhà anh Hoàng Văn C ở phố H, thị trấn Đ2 gặp ông Hoàng Văn T (bố anh C) để xin số điện thoại anh C nhưng không được. Lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đã mượn của anh H1 đem bán lấy tiền ăn tiêu nên H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại Quang Đại Mobile của anh Vũ Văn Đ ở phố T1, thị trấn T2, huyện T bán cho anh Đ chiếc điện thoại với giá 2.800.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vào huyện T1, tỉnh B chơi. Sau vài ngày ăn tiêu hết tiền, H đem xe mô tô của anh H1 bán cho một người không quen biết ở huyện T1, tỉnh B được 3.000.000 đồng tiêu xài hết. Ngày 27/4/2021 Ngô Lý H quay về huyện Đ, tỉnh Q và đến Công an huyện Đ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 đã trả lại cho anh H1, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 14M1 - 059.12 không thu giữ được do không xác định được người mua.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL - HDDGTS ngày 04/5/2021 và số số 14/KL - HDDGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô BKS 14M1-059.12 đã qua sử dụng trị giá 9.450.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note8 đã qua sử dụng trị giá 2.450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSĐH ngày 24/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại anh Nguyễn Xuân H1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: Khoảng 13 giờ chiều ngày 07/6/2021 H có đến nhà anh tại số nhà 20, phố L, thị trấn Đ2, huyện Đ để chơi, H nhìn thấy chiếc điện thoại để trên bàn nên đã hỏi anh mượn, anh đồng ý cho H mượn điện thoại để chơi điện tử, đến khoảng 14 giờ H có hỏi anh mượn xe máy và điện thoại nói là đi ra chỗ người quen để hỏi số điện thoại, anh đồng ý và đưa chìa khóa điện thoại cho H. Đến 17 giờ cùng ngày không thấy H đem xe về anh có gọi điện nhưng không liên lạc được, mấy ngày sau anh gọi cho H cũng không được nên đến ngày 26/4/2021 anh đến Công an huyện Đ trình báo sự việc. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh đề nghị H phải bồi thường tiền trị giá chiếc xe là 9.450.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai thể hiện: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/4/2021 H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại Quang Đại Mobile của gia đình anh để bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 với giá 2.800.000 đồng, khi mua anh không hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại, vì thấy H mở mặt khẩu điện thoại bình thường, sau đó

anh đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định, anh đề nghị bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 2.800.000 đồng.

- Người làm chứng ông Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai thể hiện: khoảng đầu tháng 4/2021 (ông không nhớ rõ ngày) khi ông đang ngồi chơi ở gần nhà tại phố H, thị trấn Đ2 thì có Ngô Lý H đi xe máy đến xin số điện thoại của anh Hoàng Văn C là con trai ông nhưng ông nói không biết và không cho H số điện thoại anh C.

- Người làm chứng anh Trần Lê H2 vắng mặt có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2021 anh đang ngồi chơi tại nhà anh H1 ở số nhà 20 phố L, thị trấn Đ2, huyện Đ thì có H cũng đến, tại đây H có hỏi mượn anh H1 chiếc điện thoại Sam sung note 8 để chơi điện tử, sau đó H tiếp tục hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng đen của anh H1 cùng điện thoại để đi có việc, anh không biết rõ việc gì. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh đi về nên không biết việc H có trả điện thoại và xe máy cho anh H1 không

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về phần bồi thường dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền 9.450.000 đồng và trả lại số tiền 2.800.000 đồng cho anh Đ.

Về vật chứng: chiếc điện thoại Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh H1 nên không xét

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong

hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 07/4/2021, tại phố L, thị trấn Đ2, huyện Đ, tỉnh Q, Ngô Lý H lợi dụng chỗ bạn bè quen biết với anh Nguyễn Xuân H1 nên đã mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 và xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WAVE màu trắng đen biển kiểm soát 14M1 - 059.12 của anh H1 nói đi xin số điện thoại của người quen nhưng sau đó do không có tiền tiêu nên đã đem điện thoại và xe máy của anh H1 bán lấy tiền ăn tiêu. Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt là 11.900.000 đồng.

[3] Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, một trong các quyền được nhà nước công nhận và bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích phục vụ lợi ích cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt đến cùng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo là người lười lao động lợi dụng lòng tin của bạn bè để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ lợi ích cá nhân. Mặt khác năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 6 tháng về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cách ly xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự giác ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Xuân H1 đề nghị bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe máy là: 9.450.000 đồng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Đ đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 2.800.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận số tiền bồi thường của anh H1 và anh Đ. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng: chiếc điện thoại Samsung Note 8, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên không xét

[9] Đối với anh Vũ Văn Đ có hành vi mua chiếc điện thoại Samsung Note 8 của H, nhưng anh Đ không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có, nên không xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải nộp án hình sự, dân sự theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Ngô Lý H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Ngô Lý H: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, tạm giữ: 27/4/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Lý H phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H1 số tiền 9.450.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Văn Đại số tiền 2.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 612.500 đồng tiền án phí dân sự.

- Áp dụng khoản 1,4 Điều 331, khoản 1,3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình Sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

TAND tỉnh Q;

- VKSND huyện Đ, Tỉnh

- Cq Điều tra huyện Đ;

- Cq Thi hành án huyện Đ

- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)

- Thi hành án HS, DS

- Bị cáo;bị hại, người có QLNVLQ

- Lưu án văn;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Nga

